

I. TRẮC NGHIỆM

A. Trứng – nòng nọc - ếch trưởng thành; B. Nòng nọc – trứng - ếch trưởng thành;

Câu 1: Quá trình biến thái hoàn toàn của ếch diễn ra:

C. Ếch trưởng thành – nòng nọc – trứng; D. Trứng - ếch trưởng thành – nòng nọc.

Câu 2: Vì sao vào mùa đông chúng ta lại ít nhìn thấy ếch?

A. Do ếch trú đông; B. Do ếch di cư đến vùng ấm hơn;

C. Do ếch bị chết nhiều vì nhiệt độ lạnh; D. Cả ba nguyên nhân trên.

Câu 3: Lưỡng cư sống ở:

A. Trên cạn; B. Dưới nước; C. Trong cơ thể động vật khác; D. Vừa ở cạn, vừa ở nước.

Câu 4: Động vật biến nhiệt là:

A. Loài có nhiệt độ cơ thể không ổn định, luôn thay đổi theo nhiệt độ môi trường;

B. Là loài có nhiệt độ cơ thể ổn định, không bị ảnh hưởng bởi môi trường;

C. Là loài có thể tự thay đổi nhiệt độ cơ thể theo ý muốn;

D. Là loài làm biến đổi nhiệt độ của môi trường.

Câu 5: Vai trò của các chi sau có màng bơi căng giữa các ngón (giống chân vịt) của ếch là:

A. Giúp hô hấp trong nước dễ dàng; B. Khi bơi ếch vừa thở vừa quan sát;

C. Giảm sức cản của nước khi bơi; D. Tạo thành chân bơi để đẩy nước.

Câu 6: Phát biểu nào sau đây đúng khi nói về sinh sản của ếch đồng?

A. Ếch đồng đẻ có cơ quan giao phối, thụ tinh ngoài;

B. Ếch đồng đẻ không có cơ quan giao phối, thụ tinh trong;

C. Ếch đồng cái đẻ trứng, trứng được thụ tinh ngoài;

D. Ếch đồng cái đẻ con, ếch đồng đẻ không có cơ quan giao phối.

Câu 7: Hiện tượng ếch đồng quanh quẩn bên bờ nước có ý nghĩa gì?

A. Giúp chúng dễ săn mồi; B. Tạo điều kiện thuận lợi cho việc hô hấp qua da;

C. Giúp lẩn trốn kẻ thù; D. Giúp chúng có điều kiện để bảo vệ trứng và con non.

Câu 8: Trong 3 bộ của lớp Lưỡng cư, bộ nào có số lượng loài lớn nhất?

A. Bộ Lưỡng cư có đuôi; B. Bộ Lưỡng cư không chân;

C. Bộ Lưỡng cư không đuôi; D. Tất cả đều sai

Câu 9: Loài Lưỡng cư nào thiếu chi, có thân dài giống như giun, có tập tính chui lủn

A. Ếnh ương; B. Ếch giun; C. Ếch đồng; D. Cóc nhà.

Câu 10: Bộ Lưỡng cư có đuôi có đặc điểm:

- A. Hai chi sau và hai chi trước dài tương đương nhau; B. Hai chi sau dài hơn hai chi trước;
C. Thiếu chi; D. Hai chi trước dài hơn hai chi sau.

Câu 11: Khi nói về đặc điểm chung của lớp Lưỡng cư, phát biểu nào sau đây là sai?

- A. Thụ tinh trong; B. Là động vật biến nhiệt; C. Phát triển qua biến thái; D. Da trần, ẩm ướt.

Câu 12: Thằn lằn bóng đuôi dài thường trú đông ở

- A. gần hồ nước; B. đầm nước lớn; C. hang đất khô; D. khu vực đất ẩm, mềm, xốp.

Câu 13: Phát biểu nào sau đây về thằn lằn bóng đuôi dài là đúng?

- A. Không có mi mắt thứ ba; B. Không có đuôi;
C. Da khô, có vảy sừng bao bọc; D. Vành tai lớn.

Câu 14: Thằn lằn di chuyển bằng cách

- A. Thân và đuôi cử động liên tục;
B. Thân và đuôi tỳ vào đất;
C. Thân và đuôi tỳ vào đất, thân và đuôi cử động liên tục, chi trước và chi sau tác động vào đất;
D. Chi trước và chi sau tác động vào đất.

Câu 15: Đặc điểm nào dưới đây không có thằn lằn bóng đuôi dài?

- A. Vảy sừng xếp lớp; B. Màng nhĩ nằm trong hốc tai ở hai bên đầu;
C. Bàn chân gồm có 4 ngón, không có vuốt; D. Mắt có mi cử động, có nước mắt.

Câu 16: Yếu tố nào dưới đây giúp thằn lằn bóng đuôi dài bảo vệ mắt, giữ nước mắt để màng mắt không bị khô?

- A. Mắt có mi cử động, có nước mắt; B. Màng nhĩ nằm trong một hốc nhỏ bên đầu;
C. Da khô và có vảy sừng bao bọc; D. Bàn chân có móng vuốt.

Câu 17: Đặc điểm nào của thần lằn có giúp ngăn cản sự thoát hơi nước của cơ thể

C. Có cổ dài;

D. Màng nhĩ nằm trong hốc tai.

A. Da khô có vảy sừng bao bọc;

B. Mắt có mi cử động, có nước mắt;

Câu 18: Đặc điểm sinh sản của thần lằn bóng đuôi dài

A. Thụ tinh ngoài;

B. Thụ tinh trong;

C. Phân chia cơ thể;

D. Kí sinh qua nhiều vật chủ.

Câu 19: Trứng của thần lằn bóng đuôi dài được thụ tinh ở

A. trong cát; B. trong nước; C. trong buồng trứng của con cái; D. trong ống dẫn trứng của con cái.

Câu 20: Thần lằn cái đẻ bao nhiêu trứng

A. 1 trứng;

B. 2 trứng;

C. 5 – 10 trứng;

D. 15 – 20 trứng.

Câu 21: Lớp Bò sát được hình thành cách đây khoảng

A. 280 – 230 triệu năm; B. 320 – 380 triệu năm; C. 380 – 320 triệu năm; D. 320 – 280 triệu năm.

Câu 22: Đặc điểm nào dưới đây có ở các đại diện của bộ Cá sấu?

A. Da ẩm ướt, không có vảy sừng;

B. Hàm rất dài, có nhiều răng lớn mọc trong lỗ chân răng;

C. Có mai và yếm;

D. Trứng có màng sai bao bọc.

Câu 23: Trong các động vật sau, động vật nào có các đặc điểm: răng mọc trong lỗ chân răng, tim 4 ngăn, hàm dài?

A. Ba ba gai;

B. Tắc kè hoa;

C. Rắn lục;

D. Cá sấu sông Nile.

Câu 24: Động vật nào dưới đây không có màng nhĩ?

A. Thần lằn bóng đuôi dài;

B. Rắn ráo;

C. Cá sấu Xiêm;

D. Rùa núi vàng.

Câu 25: Loài nào dưới đây có răng mọc trong lỗ chân răng?

A. Cá sấu Ấn Độ;

B. Rùa núi vàng;

C. Tắc kè;

D. Rắn nước.

II. TỰ LUẬN

Hiện nay nạn săn bắt và buôn lậu sừng tê giác ngày càng trầm trọng. Trên thế giới, chỉ còn đúng 5 loài tê giác sống sót với số lượng cực kỳ ít ỏi: tê giác Java (35- 45 con ở Indonesia), tê giác Sumatra (ít hơn 100 cá thể), tê giác Ấn Độ (hơn 3.000 con), tê giác đen (5.055 con) và tê giác trắng (khoảng 20.405 con). Ngay tại Việt Nam, con tê giác Java cuối cùng cũng đã qua đời năm 2010, khiến tê giác hoàn toàn tuyệt chủng ở nước ta.

- Theo em, vì sao hiện nay tình trạng săn bắt tê giác trở nên rất phổ biến.
- Theo em, sừng tê giác có tác dụng chữa bệnh thực sự hay không?
- Là học sinh, các em cần phải làm gì để bảo vệ tê giác nói riêng và các loài động vật hoang dã nói chung?

Hướng dẫn trình bày

Phần trắc nghiệm:

1 – A

2 – D

.....

Các em làm bài tập vào vở ghi môn sinh. Hết thời gian nghỉ tết HS mang vở đến lớp chấm lấy điểm thường xuyên